

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/LĐ-ST

Ngày: 22-05-2025

V/v tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu,
bảo hiểm xã hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Hiếu –Ủy viên ban thường vụ Liên đoàn Lao động huyện Cần Giuộc;

2. Ông Trần Văn Đoàn- Cán bộ hưu trí từng công tác tại Phòng Giáo dục đào tạo huyện Cần Giuộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 05 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST – LĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Tấn P, sinh năm: 1990, cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Thanh V, sinh năm: 1992, cư trú: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn S (viết tắt Công ty TNHH S), địa chỉ: Khu phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An, trụ sở: Số H, tuyến tránh, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

(Tất cả các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Tấn P trình bày:

Năm 2009, ông Đoàn Thanh V, sinh ngày 19/3/1992 hỏi mượn ông Trần Tấn P giấy tờ tùy thân của ông P để nộp hồ sơ xin việc làm tại Công ty TNHH S, do ông V chưa đủ tuổi để ký hợp đồng lao động với phía công ty V1. Sau khi ông P đồng ý cho ông V mượn giấy tờ tùy thân của ông P thì ông V đã nộp hồ sơ và xin được việc làm tại Công ty TNHH S và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ số 8009026474. Đồng thời, lúc này ông P đang làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn T, địa chỉ: tại khu công nghiệp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An theo sổ tham gia bảo hiểm xã hội số 8009009955.

Ông P được biết ông P có 2 sổ bảo hiểm xã hội, vì vậy, quyền lợi bảo hiểm của ông bị ảnh hưởng.

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông P yêu cầu khởi kiện:

Tuyên vô hiệu Hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH S và ông Đoàn Thanh V (tên trên hợp đồng lao động là ông Trần Tấn P), thời gian làm việc từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2009.

Điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 8009026474 do Bảo hiểm xã hội tỉnh L cấp cho ông Trần Tấn P, thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2009 thành tên ông Đoàn Thanh V.

Ông Trần Tấn P thống nhất để ông V được hưởng quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tại sổ bảo hiểm xã hội 8009026474 do Bảo hiểm xã hội thành phố H cấp từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2009.

Ông Trần Tấn P tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

Bị đơn ông Đoàn Thanh V trình bày:

Năm 2009, ông Đoàn Thanh V, sinh ngày 19/3/1992 hỏi mượn ông Trần Tấn P giấy tờ tùy thân của ông P để nộp hồ sơ xin việc làm tại Công ty TNHH S, do ông V chưa đủ tuổi để ký hợp đồng lao động với phía công ty V1. Sau khi ông P đồng ý cho ông V mượn giấy tờ tùy thân của ông P thì ông V đã nộp hồ sơ và xin được việc làm tại Công ty TNHH S và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ số 8009026474.

Ông V chấm dứt hợp đồng lao động ở Công ty TNHH S vào tháng 10/2009.

Qua yêu cầu khởi kiện của ông P thì ông V thống nhất, đề nghị Tòa án căn cứ vào pháp luật giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH S không có ý kiến liên quan đến nội dung giải quyết vụ án lao động, xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L có ý kiến: Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và dữ liệu chi trả chính sách BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN), thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) BHXH tỉnh L cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHTN, của ông Trần Tấn P từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2009, trên sổ sổ 8009026474 tại Công ty TNHH G (In T), chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần và chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp với thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 10/2009. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan. Việc chấp hành pháp luật của các người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn P tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Đoàn Thanh V (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Trần Tấn P) với Công ty TNHH G (In T)- nay là Công ty TNHH S trong thời gian từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2009.

2. Ông Đoàn Thanh V được quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ theo quy định (nếu có) trong thời gian tháng 09/2009 đến tháng 10/2009, theo sổ bảo hiểm xã hội số 8009026474 do Bảo hiểm xã hội tỉnh L cấp.

3. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8009026474 cấp cho ông Trần Tấn P do Công ty TNHH G (I)- (nay là Công ty TNHH S) nộp trong thời gian tháng 09/2009 đến tháng 10/2009 theo sổ bảo hiểm xã hội số 8009026474 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An, thành tên Đoàn Thanh V.

4. Ông Trần Tấn P được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Trần Tấn P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền: Ông Trần Tấn P khởi kiện yêu cầu tòa án nên xác định quan hệ tranh chấp là yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, bảo hiểm xã hội. Căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 32, Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án lao động này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

[1.2] Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An, Công ty TNHH S, ông Trần Tấn P, ông Đoàn Thanh V yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào

Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành phiên tòa mà vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Căn cứ vào sổ bảo hiểm xã hội có mã số sổ 8009026474, do Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cấp cho ông Trần Tấn P, số chứng minh thư số 301353459, thì thời gian ông P đóng bảo hiểm là tháng 09/2009 đến tháng 10/2009 làm việc tại Công ty TNHH S .

Căn cứ vào sổ bảo hiểm xã hội có mã số sổ 8009009955, do Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cấp cho ông Trần Tấn P, số chứng minh thư số 301353459, thì thời gian ông P đóng bảo hiểm là tháng 03/2009 đến 10/2024 làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn T

[2.2] Bảo hiểm xã hội tỉnh L cung cấp các thông tin về thời gian đóng BHXH, BHYT, của ông Trần Tấn P từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2009, trên sổ sổ 8009026474 tại Công ty TNHH G (In T), chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần và chưa hưởng bảo hiểm thất nghiệp với thời gian từ tháng 9/2009 đến tháng 10/2009.

[2.3] Công ty TNHH S có ý kiến giai đoạn 9/2009 đến 10/2009 tiền thân của công ty là Công ty TNHH G (In T). Kể từ ngày 01/7/2016, công ty mới tách ra thành Công ty TNHH S nên hồ sơ liên quan đến quá trình lao động của ông Trần Tấn P không còn lưu giữ.

[2.5] Qua chứng cứ nêu trên cơ sở xác định lời trình bày của ông Trần Tấn P, ông Đoàn Thanh V về việc ông Vũ M chứng minh nhân dân của ông P để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH G (In T)- (nay là Công ty TNHH S) từ tháng 9/2009 đến tháng 10/2009 là phù hợp. Đối tượng lao động thực sự lao động trong giai đoạn này tại Công ty TNHH G (In T)- (nay là Công ty TNHH S) là ông V chứ không phải là ông P. Ông Đoàn Thanh V đã vi phạm quy tắc, nghĩa vụ của người lao động theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 sửa đổi, bổ sung năm 2002 và Điều 8 Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/4/2003 của Chính phủ; Công ty TNHH G (In T)- nay là Công ty TNHH S chưa thực hiện đúng quy định về việc tuyển dụng người lao động theo Điều 8 Bộ luật Lao động năm 1994 sửa đổi, bổ sung năm 2002 khi sử dụng người lao động không đúng đối tượng lao động. Đây là hợp đồng vô hiệu toàn bộ nên yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn P được chấp nhận.

[2.6] Xử lý hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Do Công ty TNHH S, ông Trần Tấn P, ông Đoàn Thanh V không có yêu cầu gì liên quan đến quyền lợi trong hợp đồng nên không xem xét.

[3] Chế độ bảo hiểm xã hội:

Ông Trần Tấn P thống nhất để ông Đoàn Thanh V được hưởng quá trình đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp của ông P tại sổ bảo hiểm xã hội số

8009026474, do Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An cấp cho ông Trần Tấn P từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2009, mang tên Đoàn Thanh V nên Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền có trách nhiệm điều chỉnh để ông V được hưởng chế độ bảo hiểm theo sổ bảo hiểm xã hội số 8009026474 từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2009.

[3.5] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32; các Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 227, Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 7, Điều 8, Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994 sửa đổi, bổ sung năm 2002;

Áp dụng Điều 15, Điều 16 Bộ luật Lao động năm 2019;

Áp dụng Điều 7, Điều 8 Nghị định số 39/2003/NĐ-CP ngày 18/04/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về việc làm;

Áp dụng Điều 10 Nghị định 45/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động;

Áp dụng Điều 19, 21, 23 và Điều 96 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Áp dụng Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tấn P tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Đoàn Thanh V (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Trần Tấn P) với Công ty TNHH G (In T)- nay là Công ty TNHH S trong thời gian từ tháng 09/2009 đến tháng 10/2009.

1.2. Ông Đoàn Thanh V được quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ theo quy định (nếu có) trong thời gian tháng 09/2009 đến tháng 10/2009, theo sổ bảo hiểm xã hội số 8009026474 do Bảo hiểm xã hội tỉnh L cấp.

1.3. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8009026474 cấp cho ông Trần Tấn P do Công ty TNHH G (I)- (nay là Công ty TNHH S) nộp trong thời gian tháng 09/2009 đến tháng 10/2009 theo sổ bảo hiểm xã hội số 8009026474 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An, thành tên Đoàn Thanh V.

1.4. Ông Trần Tấn P được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa ông Trần Tấn P và Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

2. Về án phí: Ông Trần Tấn P tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm. Tạm ứng án phí, ông P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014131 ngày 11/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, chuyển sang án phí.

3. Án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân